

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL:

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

NGUYEN NGOC HUYNH

1. Name (Family name, middle, first):

(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex: M DOB: 02 / 17 / 37 / Place of Birth: Binh Hoa, Vietnam

(Phái)

(Ngày sinh)

(Nơi sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit: THIEU TA PHU TA BAN 5 VE HUAN LUYEN

(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 06/27/75

(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI XUAN PHUOC

(Tên, địa điểm các trại giam)

3. Date of release or still in camps: 12/24/80

(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married NGUYEN THI NGOC TRINH (wife) 05/05/35

(Cố gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete names of Spouse & Children: NGUYEN THI KIM SA (Daughter) 05/14/69

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

3. Address of family: 159/5D Hoa Hung, P.12, Quan 10, Ho Chi Minh Vietnam

(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN THI THIEN TRANG Occupation: STUDENT

(Họ và tên)

(Nghề nghiệp)

2. Address and phone number: _____

(Địa chỉ và điện thoại)

Santa Ana CA 92703

3. Relationship with detainee: DAUGHTER (Con gái)

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A:

(Tình trạng cư trú)

Permanent Resident ☒

U.S. Citizen ☐

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)

(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Yes ☒ No ☐

Date: 10/21/89

(Ngày, tháng, năm)

Nguyen Trang
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN PHƯỚC

Số 263/GKT

0030 78 4468.2

871
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số CC-QT/TC ban
hành theo công văn số
2725 ngày 27 tháng 11
năm 1972

TRẠI

Theo thông tư số 966-BKA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành ~~theo văn~~ quyết định của số 153/QĐ ngày 25 tháng 12 năm 1980

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Ngọc Huyền

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 1 năm 1975

Nơi sinh Huyện Hòa Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 153/50 được hòa giải

Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Cán tội Thiếu tá Thị trấn 3 Đã huân luyện

Bị bắt ngày 27/6/1975 Án phạt 03 năm tập trung

Theo quyết định, 153/50 ngày 8 tháng 12 năm 1975 của
Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại 153/50 Huyện Hòa Bình, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(Nguyễn Chí Sơn)

- Tư tưởng: Đã giác ngộ được tội lỗi chịu mọi cải tạo

- Lao động: Tích cực, nỗ lực cố gắng đảm bảo năng suất

- Học tập: Tích cực, đã tiếp thu thành

- Nội quy: Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy

Đã chấp hành, công an các cấp cấp và o tính bình ổn

đảm ở địa phương chỉ định nơi cư trú (Quận 10, TP Hồ Chí Minh)

không cho cư trú trước (tính đến nay). Về việc thực hiện các biện pháp

pháp quản lý (quản sát) cho thích hợp. Hiện tại điều kiện

cho đương sự làm việc trở thành người công dân lương

thiện.

Nguyễn Ngọc Huyền
Gần
Đanh bản số 0030
Lập tại Tân Bưởi

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn

Nguyễn Ngọc Huyền

Ngày 27 tháng 12 năm 1980
Thị trấn 3 - Giám thị

Đai 3: Thị trấn 3

Nguyen Thi Thien Trang

Santa Ana CA 92703



NOV 15 1989

Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri Vietnam

P. O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

Số hiệu :



TRÍCH LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng
 nghề-nghiệp
 sinh ngày tháng năm
 tại
 cư-sở tại
 tạm-trú tại
 Tên, họ cha chồng
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ
 nghề-nghiệp
 sinh ngày tháng năm
 tại
 cư-sở tại
 tạm-trú tại
 Tên, họ cha vợ
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ
 (Sống chết phải ghi rõ)
 — Ngày cưới
 — Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê
 ngày tháng năm
 tại

Trích y bốn chách:

ngày 30 tháng 2 năm 1994
Viên chức Hộ - 624,

Chức năng của bộ tiêu bản này.

Tân đông hiệp ngày 20.11.1964.
N.V. TÀI Chánh. U. K. 122.12/64

ĐỒ MẪN SẴN: VỎ MẸ

10-10-64

AM CENS

TỈNH: _____

QUẬN: _____

XÃ: _____

Số hiệu: _____

TRÍCH LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng _____
nghề-nghiep _____
sinh ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____
cư-sở tại _____
tạm-trú tại _____
Tên, họ cha chồng _____
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng _____
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ _____
nghề-nghiep _____
sinh ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____
cư-sở tại _____
tạm-trú tại _____
Tên, họ cha vợ _____
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ _____
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới _____
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế _____
ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____

Trích y bốn chánh

ngày 30 tháng 12 năm 1957

Viên chức Hộ - tịch

CHƯƠNG 1
CHỦ KÝ CỬ ĐÁP CHẤU TẠCH HÔN
họ tịch bốn đây: /
Tân đồng hiệp ngày 30.12.1957
L.Y. TÀI Chánh. U. T. T. T. T.

ĐỒ DÙNG TẠCH. VẢ

[Handwritten signatures and stamps]







Thư cho ký của ông Nguyễn Văn
Chú T. 10/10/1964
Hải Phòng
QUẢN LÝ
T. U. N. C. - HẢI PHÒNG
THỦ QUẢN TRƯỞNG

Tên họ sau sinh	NGUYỄN-THỊ-KIM-SA
Phái	Nữ
Sinh	Ngày mười bốn, tháng năm, năm Một ngàn chín trăm sáu mươi (Ngày, tháng năm) chín (14-5-1969)
Tại	Xã Hà-Lan, Quận Buôn Hồ, Tỉnh Đarlac
Cha	NGUYỄN-NGỌC-HUYNH
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi hai (32)
Nghề	Quân Nhân
Cư trú tại	KBC.4.446
Mẹ	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-TRINH
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi tư (34)
Nghề	thợ may
Cư trú tại	Xã Hà Lan, Quận Buôn Hồ, Tỉnh Đarlac
Vợ	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	NGUYỄN-NGỌC-HUYNH
Tuổi	Ba mươi hai (32)
Nghề	Quân Nhân
Cư trú tại	KBC.4446
Ngày khai	Ngày hai mươi hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi mười chín
Người chứng thứ nhất	TRẦN-THỊ-MAI
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi bảy (37)
Nghề	Nông
Cư trú tại	Xã Hà Lan, Quận Buôn Hồ, Tỉnh Đarlac
Người chứng thứ hai	NGUYỄN-THỊ-THIỆT
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi lăm (25)
Nghề	Hội Trọ
Cư trú tại	Xã Hà-Lan, Quận Buôn Hồ, Tỉnh Đarlac

Lập tại Xã Hà Lan, ngày 22 tháng 5 năm 1969

NGƯỜI KHAI
NGUYỄN-NGỌC-HUYNH

CHỦ TỊCH U.B.H.C
KIỂM-HO-TỊCH

NGHÂN CHỨNG

1/TRẦN-THỊ-MAI
2/NGUYỄN-THỊ-THIỆT

Thi thực chữ ký của...
Chức vụ...
T. U. N. QUẢN LÝ TRƯỞNG

NGUYỄN-THỊ-MAI



C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/5/59
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/5/87
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter